

Bản án số: 75/2023/HSST

Ngày 19/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/HSST, ngày 18/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Hỷ T (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lý Sý T1 và bà Vương Lý M; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1983; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N; Con: 04 con, chết 01 con, hiện còn 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở cùng gia đình ở tại thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Lý Hỷ C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lý Sý T1 và bà Vương Lý M; Bị cáo

là con thứ tư trong gia đình có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1983; Vợ: Lai Thị Kim P1; Con: 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại ở cùng gia đình ở tại thôn T2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C: Ông Trần Văn Đ1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV Bình Thuận, số 10 đường 19/4, phường X, thành phố P2, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Bị hại: Chí Lý S1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn T2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Hỷ M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người làm chứng: Chí Công P2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, Lý Hỷ T, sinh năm 1990 ở Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận đi C dê ngang qua rẫy nhà Chí Công P2, sinh 1988 ở thôn T2, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận, sau đó T phát hiện lạc mất mấy con dê nên T quay lại tìm thì thấy Chí Công P2 đang cầm đá ném dê và chó nhà P2 rượt đuổi dê cắn cách đó khoảng 100 mét, rồi sau đó T lừa dê về chuồng.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 27/3/2022, T điều khiển xe mô tô đến đập nước Phan Tiến để chặt tre cho bò ăn, T thấy P2 điều khiển xe mô tô trên đường từ làng vào rẫy nhà P2 nên T kêu P2 dừng xe để hỏi chuyện vì sao P2 ném đá vào dê của T, P2 nói dê của T ăn hoa màu của nhà P2, T nói dê của T ăn bao nhiêu thì T đền. Sau đó T và P2 cãi nhau, T lao vào ôm vật P2, T và P2 giằng co đánh nhau bằng tay. Lúc này, Nguyễn Thị Tuyết N (vợ của T) đi đến nhìn thấy T và P2 đang giằng co đánh nhau nên N điện thoại cho Lý Hỷ M, sinh năm 1983 ở thôn H, xã S, huyện B (anh của T) báo tin T và P2 đánh nhau. Nghe tin thì Lý Hỷ M điều khiển xe mô tô chạy đến nơi P2 và T đánh nhau. Trong lúc T và P2 đánh nhau, T la lớn nên Lý Hỷ C, sinh năm 1988 (anh của T) ở thôn T2, xã P, huyện B đang lượm hạt điều cách nơi T và P2 khoảng 100 mét nghe thấy đi đến, khi M và C đến nơi thì thấy T và P2 đang đánh nhau nên M và C can ngăn P2 và T ra, sau đó ai về nhà

nấy. Cho rằng vợ T gọi điện thoại báo tin cho Lý Hỷ M và Lý Hỷ C đến đánh P2 nên P2 điện thoại cho ông Chí Lý S1, sinh năm 1966 ở thôn T2, xã P, huyện B (cha của P2) nói P2 bị ba anh em T, C, M đánh. Sau đó, Chí Công P2 đến Trạm y tế xã P kiểm tra vết thương, sau khi kiểm tra vết thương Chí Công P2 đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận khám và điều trị.

Sau khi nghe Chí Công P2 nói P2 bị ba anh em T, C, M đánh, lúc này khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/3/2022, ông S1 điều khiển xe mô tô đến chòi rẫy nhà Lý Hỷ T ở thôn T2, xã P, huyện B để hỏi chuyện đánh Chí Công P2. Trên đường đi, cách chòi rẫy nhà T khoảng 01 Km, ông S1 nhặt lấy 01 cành cây dài 71cm cầm theo đến chòi rẫy nhà T. Ông S1 dựng xe bên ngoài đường rồi đi vào chòi rẫy nhà T thì gặp Lý Hỷ M đang đứng P2a trước chòi, ông S1 hỏi M vì sao ba anh em T, C, M đánh P2 thì M nói thằng P2 (con ông S1) độc ác, do bức tức nên ông S1 cầm cây mang theo đánh 01 cái trúng vào tay của M thì M la lên “á!..” nên Lý Hỷ C và Lý Hỷ T đang ở trong chòi rẫy nhà T chạy xuống bếp lấy cây dùng làm củi chạy ra, C cầm cây đánh trước nhiều cái vào người ông S1, T dùng cây đánh 01 cái vào đầu ông S1 làm ông S1 khụy xuống, M kêu T và C dừng tay không đánh ông S1 nữa. Sau khi bị thương tích ông S1 đi ra lấy xe mô tô chạy về nhà rồi người nhà đưa ông S1 đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa An Phước, tỉnh Bình Thuận đến ngày 29/3/2022 xuất viện về nhà.

Chí Công P2 và ông Chí Lý S1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý ba anh em T, C, M.

Ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông Chí Lý S1 và Chí Công P2.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/2022/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Chí Công P2: Đa chấn thương vùng đầu thái dương phải, thái dương trái, vùng lưng hiện không còn dấu vết, than đau đầu. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Không đủ cơ sở xác định vật gây thương. Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động gây thương. Ông Chí Công P2 yêu cầu Lý Hỷ T, Lý Hỷ C, Lý Hỷ M bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/2022/TgT ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Chí Lý S1:

Vết thương - chấn thương vùng đỉnh đầu phải, xuất huyết dưới nhện đỉnh phải đã được điều trị, hiện không còn hình ảnh tổn thương trên phim CT-Scanner sọ

não, không có di chứng thần kinh, để lại sẹo vết thương kích thước: (08 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% +03%.

Trầy xước da tai trái đã được điều trị, hiện để lại vết thâm mờ kích thước: (0,5 x 0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Say sật da vùng lưng phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (03x 01)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

Đa chấn thương sung nề vùng mặt, cổ, vai, hông, thắt lưng, cánh - cẳng tay phải và trái, gối - cẳng hai chân không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Chí Lý S1 hiện tại là 15%.

Các vết thương, say sật do vật tày gây ra. Vết thương vùng đỉnh đầu phải có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, với lực tác động mạnh. Trầy xước tai trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải, say sật vùng lưng phải có chiều hướng tác động từ sau ra trước, với lực tác động nhẹ.

Bị cáo T, bị cáo C và Lý Hỷ M đều cho rằng do ông S1 dùng cây đánh M và bị cáo T, sau đó bị cáo C chạy đến thì ông S1 dùng cây chọc vào nách của bị cáo C nên các bị cáo đánh lại và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án để xử lý ông Chí Lý S1 và yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích cho ba anh em T, C, M. Ngày 27/02/2023, Cơ quan điều tra căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về thương tích của Lý Hỷ M là 02%, của Lý Hỷ T 01% và của Lý Hỷ C 01% ra Quyết định khởi tố bị can đối với ông Chí Lý S1, về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra xác định ba anh em T, C, M không đến Trạm y tế xã Phan Tiến thăm khám vết thương nhưng ông Mang Dí vẫn cấp giấy xác nhận thương tích cho ba anh em T, C, M chỉ căn cứ vào lời trình bày của C và hình ảnh do C cung cấp. Qua làm việc với ông Mang Dí thì ông Dí thừa nhận việc làm của mình là sai, không đúng quy định. Ngày 08/4/2023, Cơ quan điều tra có Công văn hỏi Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận về thời điểm hình thành vết thương đối với Lý Hỷ T, Lý Hỷ C, Lý Hỷ M. Ngày 26/4/2023, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận trả lời không đủ cơ sở để xác định thời điểm hình thành vết thương của Lý Hỷ T, Lý Hỷ C, Lý Hỷ M. Vì vậy, không đủ cơ sở để xác định thương tích của ba anh em T, C, M là do ông Chí Lý S1 gây ra cho nên Cơ quan điều tra ra Quyết định hủy bỏ Quyết định khởi tố bị can đối với ông Chí Lý S1, về tội: “Cố ý gây thương tích” là phù hợp.

Về tang, vật chứng của vụ án: Công an xã P tạm giữ: 01 khúc cây gỗ có đường kính 04cm, chiều dài 68cm, màu xám đen, trên thân cây có bầm dính mảng dịch màu nâu xám đã khô (nghi máu), kích thước (05 x 01)cm, gần nhất cách đầu cây (nhỏ) 18cm; 01 đoạn cây gỗ dài 74cm, đường kính 03cm, thân cây có nhiều mắt nhánh, 02 đầu có vết răng tét; 01 đôi dép nhựa màu trắng đã ố vàng hiệu Polona số 43, chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện B. Các tang, vật chứng nêu trên sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 05/9/2023.

Lý Hỷ T khai cây gỗ dùng để đánh ông S1, T đã dùng để nhóm bếp, hiện không còn nên không thu giữ xử lý.

Về phần dân sự: Ông Chí Lý S1 yêu cầu ba anh em T, C, M bồi thường số tiền 52.876.505 đồng gồm: tiền thuốc điều trị 10.976.505 đồng, thu nhập bị mất 21.000.000 đồng, tiền công nuôi bệnh 3.000.000 đồng, tiền thuê xe 2.000.000 đồng, tiền xăng xe 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng. Lý Hỷ T và Lý Hỷ C đã bồi thường cho ông Chí Lý S1 số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền còn lại 37.876.505 đồng T và C chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKS-BB ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về phần dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C liên đới phải bồi thường toàn bộ chi P2 điều trị vết thương và các chi P2 hợp lý khác cho ông Chí Lý S1 là 52.876.505 đồng gồm: tiền thuốc điều trị 10.976.505 đồng (có hóa đơn), thu nhập bị mất 21.000.000 đồng, tiền công nuôi bệnh 3.000.000 đồng, tiền thuê xe 2.000.000 đồng (có hợp đồng), tiền xăng xe 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng. Lý Hỷ T và Lý Hỷ C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Hỷ Mũ đã bồi thường cho ông Chí Lý S1 số tiền 15.000.000 đồng. Còn phải bồi thường thêm số tiền 37.876.505 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 38.000.000 đồng bị cáo T và bị cáo C nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây gỗ có đường kính 04cm, chiều dài 68cm, màu xám đen, trên thân cây có bám dính mảng dịch màu nâu xám đã khô (nghi máu), kích thước (05 x 01)cm, gần nhất cách đầu cây (nhỏ) 18cm; 01 đoạn cây gỗ dài 74cm, đường kính 03cm, thân cây có nhiều mắt nhánh, 02 đầu có vết răng tét; 01 đôi dép nhựa màu trắng đã ố vàng hiệu Polona số 43.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi gây thương tích của các bị cáo C và T là phòng vệ chính đáng nên tỷ lệ thương tích 15% do C và T gây ra cho bị hại S1 là không phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Bị cáo C khai nhận tại phiên tòa cho rằng do bị hại S1 dùng cây đánh M và T nên bị cáo nghe M la to nên bị cáo đang cho dê uống sữa cách chòi của T 86m nên chạy đến xem sao. Khi đến thấy M và T nằm dưới võng, ông S1 tiếp tục tấn công bị cáo C dùng cây thọt vào vùng nách của bị cáo C nên bị cáo và T xuống bếp lấy cây dùng nấu bếp đánh bị hại. Bị cáo C là người đánh trước vào người bị hại nhiều cái trúng vào tay, chân, lưng... bị cáo T đánh sau dùng cây đánh 01 cái trúng vào đầu của bị hại làm bị hại ngã khụy, sau đó do M yêu cầu dùng đánh nên các bị cáo không đánh và lời nói sau cùng bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt để được ở nhà với gia đình nuôi con.

Bị cáo T khai do trời tối nhưng bị hại S1 đến chòi của bị cáo dùng cây tấn công M và bị cáo đang nằm trong chòi nên M la lên, bị cáo C chạy đến và T dùng cây đánh bị hại S1. Sau khi dùng cây đánh trúng đầu ông S1 ngã xuống, M yêu cầu dùng đánh nên bị cáo không đánh bị hại tiếp và cho rằng thương tích của bị hại do bị cáo và C gây ra không có M gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở nhà nuôi mẹ già.

Bị hại thống nhất nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Bị hại cho rằng khi bị hại cầm cây đến chòi của T hỏi chuyện thì gặp M trước chòi nên hai bên có lời qua lại, bị hại S1 dùng cây đánh 01 cái trúng vào tay của M thì M la lên “đánh chết mẹ nó cho tao” nên bị cáo C và T trong chòi cầm cây ra đánh bị hại gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện B: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về cấu thành tội phạm: Trong quá trình lấy lời khai ban đầu và tại cơ quan điều tra. Bị cáo Lý Hỷ C và Lý Hỷ T khai không thống nhất, mâu thuẫn nhau tại các lời khai ngày 28/3/2022, ngày 30/8/2022 và ngày 02/6/2023 nhưng tại phiên tòa bị cáo Lý Hỷ C khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/3/2022 khi bị cáo C nghe Lý Hỷ M kêu lên la thì C chạy qua nhìn thấy cả ba người T, M và S1 đang giằng co đánh nhau, C chạy vào thì ông S1 lấy cây chọt vào phần sườn bên phải người C. Lúc này T thấy có bị cáo đến nên cả hai anh em xuống bếp lấy mỗi người 1 đoạn cây củi lên. Bị cáo C đánh bị hại Chí Lý S1 trúng vào tay, chân, lưng, mặt...không xác định được trúng phần nào. Bị cáo T đánh sau và dùng cây đánh trúng vào đầu của bị hại S1 làm S1 ngã khụy, M kêu dừng lại. Bị cáo Lý Hỷ T cũng thừa nhận có dùng cây cùng bị cáo C đánh bị hại vì cho rằng bị hại vào chòi của bị cáo tấn công đánh anh bị cáo là Lý Hỷ M và bị cáo trong lúc đang nằm trên võng trong chòi. Lý Hỷ M cũng có cầm cây nhưng không đánh vì tay đang đau do bị hại đánh. Mặc dù bị cáo T, C và người liên quan M không thừa nhận sự việc đánh nhau xảy ra bên ngoài chòi rẫy nhà T nhưng lời khai của bị cáo C và T cũng như lời khai của người liên quan M đều thừa nhận thương tích của bị hại S1 do bị cáo C và T dùng hai cây củi đánh trực tiếp vào người bị hại S1 gây thương tích cho bị hại 15 % là do bị cáo C và T gây ra. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp cơ cấu vết thương của bị hại theo kết luận giám định thương tích số 260/2022/TgT ngày 06/5/2022. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Lý Hỷ C và Lý Hỷ T dùng cây củi bằng gỗ đánh vào thân thể của bị hại Chí Lý S1 vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/3/2022 tại chòi rẫy của Lý Hỷ T, gây tỷ lệ thương tích cho bị hại 15% đã phạm vào tội cố ý gây thương tích. Tội phạm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Sau khi sự việc xảy ra gần 05 tháng bị cáo C là người trực tiếp đến Trạm y tế xã Phan Tiến nhờ ông Mang Dí cấp chứng nhận thương tích cho ba anh em C, T và M để xử lý hành vi đánh M của ông S1, các bị cáo ngụy tạo chứng cứ để che đậy

hành vi của các bị cáo. Nên không có căn cứ để xử lý hành vi của ông Chí Lý S1 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ông Chí Công P2 yêu cầu Lý Hỷ T, Lý Hỷ C, Lý Hỷ M bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên Tòa ông P2 tách phần dân sự sẽ khởi kiện vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[3] Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Lý Hỷ C và Lý Hỷ T là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, cây củi là hung khí nguy hiểm nếu dùng cây củi tác động trái pháp luật vào thân thể của bị hại Chí Lý S1 sẽ gây tổn hại sức khỏe cho bị hại S1 nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp do bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe con người trong khi bị hại S1 không đánh bị cáo C và T nhưng có xảy ra mâu thuẫn giữa bị hại và anh trai của các bị cáo, khi nghe anh trai là M la lên “á !” đáng lẽ ra các bị cáo C và T nên ngăn cản xô xát giữa hai người ông S1 và M nhưng các bị cáo chạy vào tìm cây củi cầm ra trực tiếp đánh bị hại nhiều cái đến khi bị hại ngã khụy, khi M lên tiếng bảo dừng các bị cáo mới thôi đánh bị hại trong khi lúc đó ông S1 không còn tấn công M và cũng không đánh các bị cáo như các bị cáo trình bày. Bởi các bị cáo cho rằng bị hại đánh các bị cáo và M gây thương tích nên các bị cáo đánh lại là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm các bị cáo tấn công bị hại là M và các bị cáo không còn bị tấn công đến mức các bị cáo phải dùng hai cây củi đánh trả bị hại nhiều cái vào người làm cho bị hại ngã khụy và gây thương tích 15%. Bởi các bị cáo không đưa ra chứng cứ nào chứng minh các bị cáo bị bị hại S1 đánh gây thương tích nên phải chống trả cần thiết để phòng vệ chính đáng. Vì sau khi sự việc xảy ra bị cáo C là người trực tiếp đến Trạm y tế xã Phan Tiến nhờ ông Mang Dí cấp chứng nhận thương tích cho ba anh em C, T và M nhưng không có thương tích thực tế và không điều trị thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá hành vi gây thương tích của các bị cáo C và T đối với bị hại ông S1 không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng như lời bào chữa của luật sư bào chữa cho các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân vụ án xảy ra là do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, bị hại và các bị cáo không giải quyết với tinh thần tình làng xóm mà dùng bạo lực để giải quyết với nhau. Trong đó bị hại cũng có lỗi trong vụ án này do bị hại có hành vi đánh ông M nên làm cho các bị cáo bức xúc phạm tội. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn do bị cáo C và bị cáo T không có sự phân công nhiệm vụ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra cho bị hại.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Hành vi của các bị cáo thực hiện gây tử lệ tổn thương cơ thể 15% cho người bị hại nhưng do bị cáo thực hiện hành vi dùng hung khí nguy hiểm là căn cứ định khung khi truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” nên các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra mặc dù các bị cáo khai không thống nhất lời khai nhưng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo và thừa nhận thương tích của bị hại do các bị cáo gây ra là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị hại cũng có lỗi trong vụ án này. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 54 xử cho các bị cáo thấp hơn khung hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo C không có mâu thuẫn trực tiếp với bị hại chỉ nghe anh trai la á nhưng bị cáo chạy vào không can ngăn mà là người cầm cây củi đánh bị hại trước và đánh nhiều cái vào thân thể của bị hại. Hành vi của bị cáo C cần phải xử lý theo ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo C hiện nay có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chuẩn bị sinh con và con của bị cáo còn nhỏ 01 tuổi, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mâu thuẫn xuất phát trong sinh hoạt; bị cáo là người dân tộc nhận thức pháp luật có phần hạn chế; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Xét không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Mâu thuẫn xảy ra trực tiếp giữa bị cáo với Chí Công P2 (con của bị hại S1) và đã giải quyết xong nhưng khi ông S1 đến chửi bị cáo T để hỏi lý do xảy ra mâu thuẫn thì bị cáo T đã dùng bạo lực để giải quyết. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo T trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm hiện nay nên bị cáo T cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục bị cáo

trở thành người có ích, đồng thời qua đó nhằm giáo dục răn đe đối với những người có ý định thực hiện hành vi tương tự.

[5]. Về tang vật của vụ án:

- 01 khúc cây gỗ có đường kính 04cm, chiều dài 68cm, màu xám đen, trên thân cây có bám dính mảng dịch màu nâu xám đã khô (nghi máu), kích thước (05 x 01)cm, gần nhất cách đầu cây (nhỏ) 18cm; 01 đoạn cây gỗ dài 74cm, đường kính 03cm, thân cây có nhiều mắt nhánh, 02 đầu có vết răng tét đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 đôi dép nhựa màu trắng đã ô vàng hiệu Polona số 43 không còn giá trị sử dụng ông S1 không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về phần dân sự: Ông Chí Lý S1 yêu cầu bị cáo T và bị cáo C liên đới bồi thường số tiền 52.876.505 đồng gồm: tiền thuốc điều trị 10.976.505 đồng (có hóa đơn), thu nhập bị mất 21.000.000 đồng, tiền công nuôi bệnh 3.000.000 đồng, tiền thuê xe 2.000.000 đồng (có hợp đồng), tiền xăng xe 1.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng. Lý Hỷ T và Lý Hỷ C đã bồi thường cho ông Chí Lý S1 số tiền 15.000.000 đồng, ông S1 đã nhận 15.000.000 đồng.

Ngày 15/9/2023 bị cáo T và bị cáo C đã nộp số tiền 35.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Ngày 18/9/2023 bị cáo C đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 38.000.000 đồng do bị cáo C và T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án P2: Các bị cáo phải chịu án P2 hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Lý Hỷ C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Lý Hỷ C 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Lý Hỷ T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Lý Hỷ T 01 Năm (Một năm) tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Giao bị cáo Lý Hỷ C cho UBND xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật về Thi hành án Hình sự.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Hỷ T và bị cáo Lý Hỷ C có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do hành vi xâm hại sức khỏe cho ông Chí Lý S1 số tiền 52.876.505 đồng, ông S1 đã nhận 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho ông S1 số tiền 37.876.505 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 17.500.000 đồng của bị cáo Lý Hỷ T nộp tại biên lai thu số 0001104, số tiền 17.500.000 đồng bị cáo Lý Hỷ C nộp tại biên lai thu số 0001105 ngày 15 tháng 9 năm 2023 và số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Lý Hỷ C nộp tại biên lai thu số 0001108 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc cây gỗ có đường kính 04cm, chiều dài 68cm, màu xám đen, trên thân cây có bám dính mảng dịch màu nâu xám đã khô (nghi máu), kích thước (05 x 01)cm, gần nhất cách đầu cây (nhỏ) 18cm; 01 đoạn cây gỗ dài 74cm, đường kính 03cm, thân cây có nhiều mắt nhánh, 02 đầu có vết răng tét; 01 đôi dép nhựa màu trắng đã ố vàng hiệu Polona số 43.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án P2 và lệ P2 Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án P2 hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Lý Hỷ T và Lý Hỷ C, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 19/9/2023.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo C.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS.

Thanh Nữ Kiều Oanh